

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2021
V/v: Ly hôn giữa chị Y và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang cải tạo án tại: Đội 5, khu sản xuất Đồng Tiến, huyện H, tỉnh L, thuộc Trại Giam Ngọc Lý – C10 Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020, các lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/02/2012 tại UBND

xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa, thuận hạnh phúc đến năm 2013 khi chị sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2015 mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do anh T có người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ, con. Tháng 9/2019 anh T bị bắt giam về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và hiện đang cải tạo tại Đội 5, khu sản xuất Đồng Tiến, huyện H, tỉnh L, thuộc Trại Giam Ngọc Lý – C10 Bộ Công an nên vợ chồng chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 16/01/2013, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân in ấn, thu nhập 09 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

- Tại Bản tự khai ngày 05/01/2021 bị đơn, anh Nguyễn Văn T trình bày thống nhất với chị Y về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân vợ chồng anh mâu thuẫn là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị Y xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Y trình bày là đúng. Anh nhất trí để chị Y nuôi con, chị Y không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh nhất trí.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị Y chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 16/01/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị Y và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T hiện đang cải tạo án phạt 7 năm tù tại Đội 5, khu sản xuất Đồng Tiên, huyện H, tỉnh L, thuộc Trại Giam Ngọc Lý – C10 Bộ Công an nên vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được và xin ly hôn. Anh T cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Y và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 16/01/2013, chị Y và anh T thống nhất để chị Y nuôi con, cháu Trọng có nguyện vọng ở với mẹ và xét về điều kiện thu nhập thì chị Y cũng đủ điều kiện để nuôi con, nên cần giao cháu Trọng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y, anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 16/01/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0005007 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

